

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/DS-ST

Ngày: 02-10-2017

*“V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Cường

2. Bà Nguyễn Thị Oanh Thy

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 282/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2017 về việc *“tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52A/2017/QĐST - DS ngày 31 tháng 8 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 29A/2017/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Địa chỉ trụ sở: Số 89, đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1994.

Địa chỉ liên hệ: Số 43, đường số 7, khu dân cư N, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản uỷ quyền ngày 23/6/2017) (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm: 1983.

Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/6/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V do anh Bùi Thanh T là người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng trình bày:

Ngày 09/01/2014 giữa anh Nguyễn Hữu M và Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng số 20140113 – 500001 - 0030. Nội dung Ngân hàng cho anh M vay số tiền là 32.550.000 đồng (số tiền vay: 31.000.000 đồng, phí bảo hiểm: 1.550.000 đồng). Lãi suất cho vay thỏa thuận 3,75%/tháng. Thời hạn vay là 26 tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Khi vay anh M không có thể chấp bất kỳ tài sản nào cho Ngân hàng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng anh M phải trả số tiền gốc và lãi là: 51.510.000 đồng. Phương thức thanh toán là trả dần liên tiếp trong 26 tháng. 25 tháng đầu mỗi tháng trả 1.982.000.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.960.000 đồng. Thanh toán vào ngày 16 tây hàng tháng, bắt đầu từ ngày 16/02/2014.

Thực hiện hợp đồng, anh M đã nhận đủ số tiền vay nhưng chỉ thanh toán cho Ngân hàng được 11 lần với tổng số tiền là 21.802.000 đồng. Kể từ ngày 13/01/2015 cho đến nay, anh M không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu anh M thanh toán số nợ trên.

Do anh M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh M trả cho Ngân hàng một lần toàn bộ số tiền nợ đến hạn thanh toán là 29.708.000 đồng (nợ gốc là 22.413.910 đồng, nợ lãi là 7.294.090 đồng). Ngoài ra, Ngân hàng không yêu cầu thêm gì khác.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn anh Nguyễn Hữu M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thể hiện Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh trả số tiền vay là 29.708.000 đồng nhưng anh M luôn vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên Tòa, bị đơn anh Nguyễn Hữu M vắng mặt. Anh Bùi Thanh T đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện và xác định khoản nợ vay của anh M đều đã đến hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Anh Nguyễn Hữu M vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 20140113 – 500001 - 0030 ngày 09/01/2014 giữa Ngân hàng với anh Nguyễn Hữu M. Xét thấy, đây là hợp đồng vay vốn dưới hình thức là hợp đồng tín dụng, cá nhân anh M là người ký hợp đồng với Ngân hàng, hợp đồng có hiệu lực, anh M đã nhận đủ tiền, nên anh M có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay, tiền lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản khác theo thỏa thuận tại hợp đồng bằng tài sản của mình khi đến hạn thanh toán. Việc anh M không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng từ ngày 13/01/2015 đến nay là đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng. Từ những

phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở, buộc anh M phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 29.708.000 đồng theo quy định tại Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Hữu M thanh toán số tiền gốc và lãi 29.708.000 đồng xuất phát từ hợp đồng tín dụng số 20140113 – 500001 - 0030 ngày 09/01/2014. Do tranh chấp giữa tổ chức với cá nhân, bị đơn là anh Nguyễn Hữu M có nơi cư trú vào thời điểm xác lập hợp đồng tại ấp P, xã L, huyện B, tỉnh Long An nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh M.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét văn bản đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20140113 – 500001 - 0030 ngày 09/01/2014 giữa Ngân hàng với anh Nguyễn Hữu M được xác lập theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005, trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

Xét hợp đồng tín dụng số 20140113 – 500001 - 0030 ngày 09/01/2014 tại mục 2 Điều 6 của hai bên có thỏa thuận: Ngân hàng có quyền chấm dứt hợp đồng và thu hồi toàn bộ dư nợ vay còn lại của bên vay trước hạn khi bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả gốc, kỳ trả lãi nào. Từ ngày 13/01/2015 đến nay, anh M không thanh toán cho Ngân hàng bất cứ khoản tiền nào như đã cam kết nên Ngân hàng có quyền khởi kiện để thu hồi nợ.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu anh M thanh toán số tiền là 29.708.000 đồng, trong đó khoản nợ tới hạn thanh toán là 29.708.000 đồng (nợ gốc còn lại là 22.413.910 đồng, nợ lãi là 7.294.090 đồng). Thấy rằng việc anh M không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng từ ngày 13/01/2015 đến nay đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, anh M vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án hoặc văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do Ngân

hàng đưa ra. Căn cứ Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với lời đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất chậm thi hành án: Do toàn bộ khoản nợ của anh M đã quá hạn thanh toán, để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng mà anh M vẫn chưa thanh toán thì ngoài tổng số tiền phải trả theo yêu cầu của đại diện phía Ngân hàng thì anh M còn phải chịu thêm tiền lãi do chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Hữu M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với anh Nguyễn Hữu M.

Buộc anh Nguyễn Hữu M phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền là 29.708.000 đồng (hai mươi chín triệu, bảy trăm lẻ tám ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Hữu M phải chịu 1.485.400 đồng (một triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn bốn trăm đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 742.700 đồng theo biên lai thu số 0005439 ngày 07/7/2017 của chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- THA huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Thúy